

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUYÊN HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2025/DS - ST

Ngày: 05 - 6 - 2025

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUYÊN HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Bích Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thái Thiên Lương
2. Bà Trần Thị Phúc Tuệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Linh Chi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Cao Mỹ Giang – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 02/2025/TLST - TCDS ngày 13/01/2025, về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2025/QĐXXST- DS ngày 28/4/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2025/QĐST-DS ngày 28/4/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1964

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình (có mặt).

- Bị đơn: Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1993

Nơi cư trú : Thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 17/12/2024, bản tự khai ngày 18/02/2025 và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:

Ngày 18/12/2018 bà T và chị Hoàng Thị H có thỏa thuận với nhau, bà T cho chị H mượn số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) tiền mặt để mua bảo hiểm nhân thọ cho chồng chị H, không tính lãi suất, thời hạn cuối cùng chị H phải trả nợ là vào năm 2019. Từ lúc bà T cho chị H mượn số tiền của bà cho đến nay,

quá thời gian trả nợ đã lâu nhưng chị H vẫn chưa trả số tiền đã mượn của bà T. Bà đã nhiều lần đến gặp chị H để yêu cầu trả nợ nhưng chị H không trả cho bà. Do đó, bà T làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị H phải trả cho bà T số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng), không yêu cầu tính lãi. Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án buộc bị đơn phải trả số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) không yêu cầu tính lãi.

Quá trình giải quyết vụ án, chỉ có mặt nguyên đơn còn bị đơn vắng mặt nên Tòa án không thể hòa giải cho các bên được. Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương và tiến hành lấy lời khai của chị Hoàng Thị H. Tại biên bản lấy lời khai ngày 22/4/2025 chị H trình bày:

Bà T là nhân viên bán bảo hiểm nhân thọ nên vào năm 2018 bà T có đến nhà chị Hậu vận Đ chị mua bảo hiểm, gói bảo hiểm thời hạn 10 năm, mỗi năm nộp 15.000.000 đồng. Tuy nhiên vì chị H không có tiền đóng bảo hiểm nên bà T đã tự nguyện cho chị H mượn số tiền 15.000.000 đồng tiền mặt để đóng bảo hiểm cho chồng lần đầu vào năm 2018. Chị H đồng ý mượn bà T số tiền 15.000.000 đồng và giữa hai bên có viết giấy mượn tiền ngày 18/12/2018, hai bên thỏa thuận không tính lãi suất, chị đã đồng ý ký vào giấy mượn tiền để tham gia bảo hiểm cho chồng. Theo giấy mượn tiền thì bà T đồng ý cho chị H trả dần số tiền trên trong năm 2018 và đến năm 2019 sẽ trả đủ, không hủy hợp đồng bảo hiểm nếu hủy hợp đồng thì chị H sẽ chịu số tiền trên. Sau khi đóng bảo hiểm năm đầu tiên chị H không tiếp tục tham gia bảo hiểm vì không có khả năng đóng tiếp 15.000.000 đồng mỗi năm nên chị H đã bỏ hợp đồng bảo hiểm đó. Chị H thừa nhận có mượn bà T số tiền 15.000.000 đồng, hiện tại bà T yêu cầu chị trả tiền thì chị có nguyện vọng xin bà T hạn cuối vào năm 2028 sẽ trả toàn bộ số tiền trên cho bà T, vì hiện tại điều kiện kinh tế của chị đang gặp khó khăn nên không có khả năng trả hết nợ vào thời gian này.

Sau khi xác minh tại địa phương Tòa án đã ra thông báo mở phiên họp công khai chứng cứ và tiến hành hòa giải nhưng phía bị đơn vẫn vắng mặt. Vì vậy, ngày 28/4/2025 Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử, tại phiên tòa bà Thái nguyên Đ1 có mặt còn bị đơn vắng mặt không rõ lý do đến lần thứ hai. Tại phiên tòa, nguyên đơn không đồng ý với thời hạn trả tiền như bị đơn đã đề nghị đến năm 2028 và giữ nguyên yêu cầu Tòa án buộc bị đơn phải trả cho bà T số tiền 15.000.000 đồng và trả một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình phát biểu ý kiến:* Về việc tuân theo pháp luật trong việc giải quyết vụ án của Thẩm phán và Thư ký đã tuân thủ các quy định của pháp luật, tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ và bảo đảm quyền lợi của đương sự theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn quá trình giải quyết vụ án có mặt đầy đủ, tại phiên tòa có mặt chấp hành pháp luật hợp tác với Tòa án, về phía bị đơn đã được triệu tập họp lần thứ 2 để xét xử nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt chị Hoàng Thị H. Về quan điểm giải quyết vụ án

đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 280, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T, buộc bị đơn chị Hoàng Thị H phải trả cho bà Nguyễn Thị T tổng số tiền là 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng). Án phí: Buộc chị Hoàng Thị H phải chịu theo quy định của pháp luật. Bà Nguyễn Thị T không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí mà bà T đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngày 18/12/2018 giữa bà Nguyễn Thị T và chị Hoàng Thị H đã xác lập quan hệ dân sự về việc cho mượn tài sản, cụ thể là bà T đã cho chị H mượn số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) tiền Ngân hàng N, hai bên có lập thành văn bản, có thỏa thuận thời hạn trả nợ. Do chị H vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên bà Nguyễn Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc chị H phải trả toàn bộ số nợ như đã thỏa thuận, ký kết. Do chị Hoàng Thị H có hộ khẩu cư trú tại xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình nên xác định đây là quan hệ “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn chị Hoàng Thị H đều vắng mặt không có lý do mặc dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật đến lần thứ 2. Điều này chứng tỏ bị đơn từ bỏ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Do chị H không thực hiện quyền, nghĩa vụ của đương sự nên phải chịu hậu quả theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Xét thấy sự vắng mặt của chị Hoàng Thị H là cố tình vắng mặt, gây khó khăn và kéo dài việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt bị đơn chị Hoàng Thị H.

[2] Về nội dung yêu cầu khởi kiện: Theo giấy mượn tiền ngày 18/12/2018 thể hiện chị Hoàng Thị H đã mượn bà Nguyễn Thị T số tiền 15.000.000 đồng tiền mặt, mục đích để đóng bảo hiểm cho chồng, thời hạn trả số tiền là vào đầu năm 2019, không tính lãi suất. Hai bên đã giao kết bằng giấy mượn tiền ngày 18/12/2018, chị H thừa nhận đã mượn của bà T số tiền 15.000.000 đồng và chữ ký trong giấy mượn tiền đúng là chữ ký của chị nhưng vì điều kiện kinh tế đang gặp khó khăn nên không có khả năng trả nợ trong một lần và có nguyện vọng sẽ trả dần số nợ trên cho đến hết năm 2028. Bà Nguyễn Thị T không đồng ý với ý kiến của chị H và yêu cầu chị H phải trả đủ 15.000.000 đồng trong một lần.

Hội đồng xét xử xét thấy lời khai và trình bày của các đương sự phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Giấy mượn tiền ngày 18/12/2018 là căn cứ để xác định chị Hoàng Thị H đã mượn bà Nguyễn Thị T số tiền 15.000.000 đồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T đối với bị đơn chị Hoàng Thị H về việc yêu cầu bị đơn phải trả số

tiền 15.000.000đồng là có cơ sở, cần chấp nhận. Hai bên thỏa thuận mượn tiền không tính lãi suất nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T được chấp nhận nên bị đơn chị Hoàng Thị H phải chịu toàn bộ khoản tiền án phí dân sự sơ thẩm là 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 375.000 đồng theo biên lai số 0000206 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa ngày 09/01/2025.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 280, Điều 463, Điều 465; Điều 466 của Bộ luật Dân sự 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xử;

1. Chấp nhận tòa bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T đối với bị đơn chị Hoàng Thị H về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Buộc bị đơn chị Hoàng Thị H phải trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị T số tiền 15.000.000đồng (*mười lăm triệu đồng*) tiền Ngân hàng N.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Chị Hoàng Thị H phải chịu: 750.000 đồng (*bảy trăm năm mươi nghìn đồng*).

Trả lại cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị T số tiền tạm ứng án phí 375.000đồng (*ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa theo biên lai số 0000121 ngày 13/01/2025.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Tuyên bố nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 05/6/2025). Riêng bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại nơi cư trú của bị đơn.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Tuyên Hóa;
- Chi cục THADS huyện Tuyên Hóa;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Thị Bích Thủy